

Số: **105/2025/QĐST-DS**

Gia Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc “Đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **PTH**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện G, thành phố HN.

- *Bị đơn:* Bà **PTC**, sinh năm 1965; đkt: Thôn T1, xã T, huyện G, thành phố HN.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông **HHM**, sinh năm 1966; đkt: Thôn T1, xã T, huyện G, thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền của ông **HHM** là: Bà **PTC**, sinh năm 1965; đkt: Thôn T1, xã T, huyện G, thành phố HN. (theo văn bản ủy quyền của ông **HHM** ngày 09/4/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị PTH và bà PTC cùng xác định: Thửa đất số 228 tờ bản đồ số 42 diện tích 45,8m²; địa chỉ: Thôn T1, xã Đ (nay là xã T), huyện G, thành phố HN thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị PTH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM663093 ngày 10/11/2023 mang tên chị PTH.

2.2. Chị PTH và bà PTC cùng xác định: 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 1992 và tài sản gắn liền với đất xây trên diện tích 23m² của Thửa đất số 228 tờ bản đồ số 42 ; địa chỉ: Thôn T1, xã Đ (nay là xã T), huyện G, thành phố HN, được bà C và ông M tôn tạo năm 2010 là nhà do bà C và ông M xây. Nay ngôi nhà cấp 4 này và tài sản gắn liền với diện tích 23m² của Thửa đất số 228 tờ bản đồ số 42 đã hết khấu hao, không còn giá trị nên bà C không yêu cầu, đề nghị gì đối với nhà cấp 4 và các tài sản khác gắn liền với đất.

2.3. Bà C và ông M đồng ý giao trả chị M nhà cấp 4 và tài sản gắn liền với đất và bàn giao trả chị M diện tích 23m² của thửa đất số 228 tờ bản đồ số 42; địa chỉ: Thôn T1, xã Đ (nay là xã T), huyện G, thành phố HN hạn cuối cùng vào ngày 30/7/2025.

2.4. Chị M và bà C cùng thống nhất: Chị M có trách nhiệm giao số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng cho bà C và ông M để hỗ trợ bà C và ông M tìm chỗ ở mới theo 02 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Hạn cuối là ngày 30/6/2025, chị M giao cho bà C (vì bà C đại diện cho ông M nhận) số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

- Đợt 2: Hạn cuối là ngày 30/7/2025 chị M tiếp tục giao cho bà C (vì bà C đại diện cho ông M nhận) số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Sau khi bà C và ông M nhận đủ số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng mà chị M giao, bà C và ông M có trách nhiệm dọn toàn bộ đồ đạc chuyển đi nơi khác và bàn giao nhà cấp 4, các tài sản gắn liền với đất và 23m² đất của thửa đất số 228 tờ bản đồ số 42; địa chỉ: Thôn T1, xã Đ (nay là xã T), huyện G, thành phố HN cho chị M toàn quyền sử dụng và định đoạt.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Bà PTC được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị PTH số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065891 ngày 25/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP.Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc